TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2019/HS – ST
Ngày: 08-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh – Hiệu trưởng trường Tiểu học Cao Văn Ngọc, huyện Long Điền.

2. Bà Huỳnh Ngọc Dung – Phó chủ tịch UBMTTQ thị trấn Long Hải, huyện Long Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn T - Sinh ngày 20/10/2001 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Võ Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng: Anh Phan Thanh V, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh V: Ông Phan Anh T1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá). Vào ngày 24/01/2019, T liên lạc với đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên T chưa sử dụng mà cất giấu gói ma túy trong túi quần của mình. Đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 25/01/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 72K1-036.18 chở Phan Thanh V (là bạn của T) chạy trên đường thuộc khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ gói ma túy trên trong túi quần sau bên phải mà T đang mặc.

Tại Bản kết luận giám định số 49/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 11/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn LH – CAH Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Thế N, Dương Văn T2, Đặng Văn T3, Võ Văn T, Phan Thanh V, gửi đến giám định có khối lượng 0,3091 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 62/CT-VKSLĐ ngày 03/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Võ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo T: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiện hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo. Bị cáo chỉ học hết lớp 6, gia đình hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ buông lỏng quản lý nên nhận thức về xã hội của bị cáo còn hạn chế, chưa nhận thức được đầy đủ về tính nguy hiểm của ma túy. Tại phiên tòa bị cáo khai bị bạn bè là người đã thành niên rủ rê nên

mới sử dụng ma túy, nguyên nhân do chưa làm chủ được hành vi của bản thân. Bị cáo mới bị gãy chân, đi lại còn hạn chế. Bị cáo cáo nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ tang vật, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 25/01/2019, tại khu vực khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Võ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,3091 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn LH, huyện LĐ kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Thanh V: Trong quá trình điều tra xác định V có sử dụng ma túy. Qua đối chất giữa bị cáo T và V đã làm rõ V không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền đã chuyển hồ sơ hình sự sang xử lý hành chính đối với V là đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên B bán ma túy cho bị cáo T hiện vẫn chưa xác minh được họ tên, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo là người chưa thành niên, mới học hết lớp 6, gia đình hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ buông lỏng quản lý nên nhận thức về xã hội của bị cáo còn hạn chế, chưa nhận thức được đầy đủ về tính nguy hiểm của ma túy.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn thị trấn LH. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt

hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của chất ma túy, hiểu rõ hành vi tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời cần áp dụng các quy định tại các Điều 91, 101 Bộ luật hình sự khi xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cần tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì màu trắng đã niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vụ số 49 ngày 11/02/2019.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38, Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Võ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì màu trắng đã niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vụ số 49 ngày 11/02/2019.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 57/BB-THA ngày 03/6/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung